

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 09-10-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Tiến
Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

Ngày 09/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Tp Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP

Trụ sở: phường L, quận Đ, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Xuân T

Địa chỉ: phường N, quận H, thành phố Đ (theo văn bản ủy quyền số 6918/UQ-VBP lập ngày 09/9/2019), ông T – Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vinh D, sinh năm: 1993.

Trú tại: phường H, quận N, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Xuân T trình bày:

Ông Nguyễn Vinh D có vay của Ngân hàng TMCP theo Hợp đồng tín dụng số 9200096, giải ngân ngày 12/9/2016, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)
- Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng, lãi suất 35,35 %/ năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Vinh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TMCP. Theo đó, khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/10/2019, ông Nguyễn Vinh D còn nợ TMCP số tiền là: 50.605.437đ (trong đó nợ gốc 23.892.103đ và nợ lãi 26.713.334đ).

Vì vậy tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vinh D thanh toán một lần số tiền nợ là: 50.605.437đ.

Ông Nguyễn Vinh D còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9200096 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho TMCP.

Ngân hàng TMCP xin rút lại yêu cầu buộc ông Nguyễn Vinh D phải trả đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả 14.338.238đ.

Bị đơn, ông Nguyễn Vinh D vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng tại phiên hòa giải ngày 27/6/2019, ông D trình bày:

Ông xác nhận ông có vay của Ngân hàng TMCP 30.000.000đ và trong quá trình vay ông đã trả cho Ngân hàng được 15.230.455đ. Nay TMCP buộc ông phải trả nợ gốc: 23.892.103đ và nợ lãi, lãi phạt chậm trả thì ông xin được trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc; còn đối với số tiền lãi ông xin được miễn hoặc giảm vì bản thân ông không có khả năng thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, ông Nguyễn Vinh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung, Ông D phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, TMCP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vinh D phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/10/2019 là 50.605.437đ (trong đó nợ gốc: 23.892.103đ và nợ lãi 26.713.334đ).

Ngoài ra, ông Nguyễn Vinh D còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9200096 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Ông D xác nhận nợ và xin được trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc; còn đối với số tiền lãi ông xin được miễn hoặc giảm vì bản thân ông không có khả năng thanh toán.

Trên cơ sở hồ tài liệu chứng cứ và trình bày của các bên, HĐXX xét thấy đủ cơ sở để áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự tuyên buộc ông Nguyễn Vinh D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP một lần số tiền 50.605.437đ (trong đó nợ gốc: 23.892.103đ và nợ lãi: 26.713.334đ).

Đối với yêu cầu xin được trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc; còn đối với số tiền lãi ông D xin được miễn hoặc giảm vì bản thân ông không có khả năng thanh toán. Yêu cầu này của ông D làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng và không được ngân hàng đồng ý, nên không được HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra, ông Nguyễn Vinh D còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9200096 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Riêng đối với số tiền lãi phạt chậm trả 14.338.238đ. TMCP đã rút lại yêu cầu nên HĐXX xét thấy cần tuyên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của TMCP đối với ông Nguyễn Vinh D được HĐXX chấp nhận nên ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $50.605.437đ \times 5\% = 2.530.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TMCP đối với ông Nguyễn Vinh D;

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Nguyễn Vinh D phải trả cho TMCP số tiền nợ gốc và lãi là 50.605.437đ (năm mươi triệu, sáu lẻ năm nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc: 23.892.103đ và nợ lãi: 26.713.334đ.

[2] Kể từ ngày 10/10/2019, ông Nguyễn Vinh D còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9200096 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho TMCP.

[3] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của TMCP về việc buộc ông Nguyễn Vinh D phải trả số tiền lãi phạt chậm trả là 14.338.238 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vinh D phải chịu 2.530.000đ (hai triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

[5] TMCP được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.023.057đ theo biên lai thu số 9506 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của cơ quan thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự
- Chi cục THADS quận N,
- VKSND quận N
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan